

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN THẠNH  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HS-ST  
Ngày: 18-9-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH – TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vũ Văn Quân
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hiếu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh tham gia phiên tòa:**  
Ông Lê Văn Hai – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023, đối với:

Bị cáo: Châu Long H; Sinh ngày: 22/10/1985; Nơi sinh: tỉnh Long An; Nơi cư trú: ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Long An; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Con ông Châu Văn C, sinh năm 1950 (đã chết); Lê Thị L, sinh năm 1951; Vợ: Huỳnh Hồng T, sinh năm 1984 (đã ly hôn); Con: 01 người, sinh năm 2006; Tiền sự: Không; Tiền án: Không (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**- Bị hại:**

+ Bà Nguyễn Thị Kha L1, sinh năm: 1985.

Nơi thường trú: Ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh Long An.

Nơi ở hiện nay: Khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

+ Anh Lý Thanh N, sinh ngày: 05/02/2004.

Nơi thường trú: Ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh Long An.

Nơi ở hiện nay: Khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

- *Nguyên đơn dân sự:* Công ty T6. Địa chỉ: Tầng H Tòa nhà G, B P, phường F, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu N1 – Tổng giám đốc, sinh năm: 1974. Địa chỉ: Số A H, phường T, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hữu N1:* Ông Phạm Gia H1 – Trưởng phòng thu hồi nợ gián tiếp của Công ty T6 SAIGON

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Gia H1:* Ông Lê Thanh T1, sinh năm: 1984 – Trưởng nhóm thu hồi của Công ty T6. Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Vũ Đình T2, sinh năm: 1982. Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

+ Bà Võ Thái Ngọc T3, sinh năm: 1988. Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

+ Bà Châu Thị Diễm T4, sinh năm: 1976. Địa chỉ: Ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Long An.

+ Bà Lê Thị L, sinh năm: 1951. Địa chỉ: Ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Long An.

+ Công ty TNHH Một thành viên T7. Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Thái Thị X, sinh năm: 1985 – Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Ấp C, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Chị Đặng Thị Ngọc H2, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An (Vắng mặt, có văn bản xin vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

+ Ông Dương Thanh X1, sinh năm: 1976. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Long An (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 15/01/2023, bà Nguyễn Thị Kha L1 cùng con ruột là Lý Thanh N đến Công ty Trách nhiệm hữu hạn T7 tại khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An mua 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu xanh - nâu - đen, số khung: RLHJK031XNZ336907, số máy: JK03E-6139657 với giá 35.500.000 đồng, hình thức mua trả góp. Bà L1 trả trước số tiền 10.700.000 đồng, còn lại 24.800.000 đồng do Lý Thanh N đứng tên làm hợp đồng vay trả góp hàng tháng với Công ty T6, địa chỉ: Tầng H, 9, 10 Tòa nhà G, B P, Phường F, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, tài sản thế chấp là xe mô tô trên. Sau khi mua xe mô tô bà L1 một mình điều khiển xe mô tô đến nhà Châu Long H ở ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Long An rước H đến nhà bà L1 thuê ở khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An. Sau đó, H hỏi bà L1 mượn xe mô tô mục đích để sử dụng làm phương tiện đi lại thì bà L1 tin tưởng H nên đồng ý cho H mượn xe mô tô. Sau khi nhận được xe mô tô của bà L1, H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của bà L1 bằng hình thức đem cầm cố xe mô tô mà H mượn được của bà L1 cho người khác để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, H sử dụng điện thoại di động hiệu S M62, gắn sim số 0334.475.723 liên lạc với Văn Đình T5 để cầm xe mô tô của bà L1 với giá 15.000.000 đồng, T5 đồng ý và hẹn gặp H tại gầm cầu K thuộc khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An giao xe mô tô cho T5 và nhận số tiền 15.000.000 đồng từ Thạch. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, H gọi điện thoại cho L1 nói đã đem xe mô tô của L1 đi cầm cố và hẹn L1 đến ngày 27/01/2023 sẽ trả lại xe mô tô cho L1, do tin tưởng H nên bà L1 không tố giác hành vi của H đến Cơ quan Công an. Đến ngày 27/01/2023, bà L1 và N nhiều lần yêu cầu H trả lại xe cho mô tô nhưng H vẫn không trả. Đến ngày 28/3/2023, bà L1 đến Công an huyện T tố giác Châu Long H về hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Qua điều tra Châu Long H tự nguyện khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 30/KL-HĐĐG ngày 03/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T. Kết luận: 01 xe mô tô

nhãn hiệu Honda, số loại Vision, số khung: LHJK031XNZ336907, số máy: JK03E-6139657, chưa đăng ký biển số có giá trị 32.800.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKSTT, ngày 21/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh truy tố bị cáo Châu Long H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đồng thời phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo đã gây ra; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Châu Long H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Về hình phạt chính: Đề nghị căn cứ điểm điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 38, 50 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo Châu Long H từ .....

- Về vật chứng trong vụ án: Đề nghị căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự;

Đề nghị:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu sơn xanh - nâu - đen, số khung: LHJK031XNZ336907, số máy: JK03E-6139657, chưa đăng ký biển số do bà Nguyễn Thị Kha L1 cùng con ruột là Lý Thanh N mua bằng hình thức trả góp, bà L1 đã trả trước số tiền 10.700.000 đồng, còn lại 24.800.000 đồng do Lý Thanh N đứng tên làm hợp đồng vay trả góp hàng tháng với Công ty T6, địa chỉ: Tầng H, 9, 10 Tòa nhà G, B P, Phường F, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M62 vỏ màu xanh, số seri: RF8RA0KCD4Z, đã qua sử dụng, là tài sản hợp pháp của Châu Long H sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 222 đã qua sử dụng, số seri: 355142079779782 gắn kèm hai thẻ sim số thuê bao: 0974.164.694 và 0377.777.660 là tài sản hợp pháp của Văn Đình T5 không sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên giao trả cho ông T5.

- Tiền Việt Nam: 15.000.000 đồng do Châu Long H giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T. Châu Long H đã vay tiền của ông T5 số tiền 15.000.000 đồng nên ông T5 được nhận 15.000.000đ.

- Về hình phạt bổ sung: đại viện Viện kiểm sát không có đề nghị.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát đã nêu và không có ý kiến tranh luận.

Bị hại Nguyễn Thị Kha L1 và Lý Thanh N yêu cầu nhận lại xe mô tô. Nguyên đơn dân sự là Công ty T6 yêu cầu Lý Thanh N trả tiền cho Công ty theo đúng theo hợp đồng, trường hợp không trả tiền theo đúng hợp đồng thì yêu cầu giao xe mô tô trên cho Công ty để thanh lý hợp đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Văn Đình T5 yêu cầu Châu Long H trả lại số tiền 15.000.000 đồng và tính lãi suất 03%/tháng kể từ ngày 15/01/2023.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Lê Thị L không yêu cầu bị cáo trả số tiền 15.000.000 đồng đã đưa cho bị cáo để giao nộp cho Cơ quan Công an huyện T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Võ Thái Ngọc T3 không yêu cầu trong vụ án.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, đồng thời cũng đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử,

giấy triệu tập phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng trong vụ án.

[3] Bị cáo Châu Long H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở xác định được: Vào ngày 15/01/2023, tại khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An, Châu Long H lợi dụng mối quan hệ quen biết với bà Nguyễn Thị Kha L1 nên đã mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Vision, màu xanh - nâu - đen, số khung: LHJK031XNZ336907, số máy: JK03E-6139657, chưa đăng ký biển số của bà Nguyễn Thị Kha L1 và anh Lý Thanh N (con ruột bà L1) vừa mới mua để sử dụng làm phương tiện đi lại. Sau đó, H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô trên bằng hình thức đem xe mô tô đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, H cầm cố xe mô tô cho Văn Đình T5 với số tiền 15.000.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, H điện thoại cho L1 nói đã cầm xe của L1, H hẹn đến ngày 27/01/2023 sẽ trả lại xe mô tô cho bà L1. Bà L1 tin tưởng lời hứa của H nên không tố giác hành vi của H đến Cơ quan Công an. Đến ngày 27/01/2023 và thời gian sau đó bà L1 và N nhiều lần yêu cầu H trả lại xe mô tô nhưng H vẫn không trả. Đến ngày 28/3/2023, bà L1 đến Công an huyện T tố giác hành vi của Châu Long H.

Tại thời điểm thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo Châu Long H có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An truy tố bị cáo Châu Long H với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt theo đúng quy định pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó, xét thấy bị hại Nguyễn Thị Kha L1, Lý Thanh N có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo tự nguyện nộp số tiền 15.000.000đ để trả lại số tiền đã vay và cầm cố xe cho ông Văn Đình T5; bị cáo có mẹ già cần người chăm sóc, nuôi dưỡng; bị cáo đã nhiều lần được UBND huyện, xã khen thưởng về tham gia phong trào do địa phương tổ chức (các năm 2008, 2009, 2015, 2018, 2020 nên xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét về nhân thân của bị cáo:

Đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo được tính là không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu vì đã 02 lần bị kết án và 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 27/9/2007, bị Toà án nhân dân huyện Thanh Hoá, tỉnh Long An xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm về tội “Đánh bạc” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2007/HSST ngày 27/9/2007, đã xoá án tích; Ngày 20/02/2012, bị Toà án nhân dân huyện Tân Thạnh xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2012/HSST ngày 20/02/2012, đã xoá án tích; Ngày 26/6/2020, bị Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 147/QĐ-XPHC về hành vi “Đánh bạc”, với số tiền 1.500.000 đồng, đã đóng phạt; Ngày 10/8/2021, bị Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 59/QĐ-XPHC về hành vi “Không chấp hành các biện pháp phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm theo yêu cầu của cơ quan tổ chức có thẩm quyền và Đánh bạc trái phép”, với số tiền 11.500.000 đồng, đã đóng phạt vào ngày 16/8/2021.

[7] Xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, hưng vẫn không chịu tu dưỡng và tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo không biết ăn năn, hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Từ những phân tích trên, xét lời đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có cơ sở pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: đối với tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, bị cáo còn có thể bị phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo khoản 5 điều 175 BLHS. Tuy nhiên, bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[10] Đối với ông Văn Đình T5, là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, ông T5 có hành vi nhận cầm cố tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu xanh - nâu - đen, số khung: LHJK031XNZ336907, số máy: JK03E-6139657 từ bị cáo Châu Long H. Tuy nhiên, ông T5 không biết xe mô tô H cầm cố cho ông là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác, H đã thông qua giao dịch mượn tài sản để chiếm đoạt thông qua hình thức cầm cố cho ông T5. Do đó, hành vi của Văn Đình T5 không phạm tội tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không xem xét xử lý Văn Đình T5 là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, Văn Đình T5 nhận cầm cố tài sản của người khác nhưng không có Giấy chứng đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra văn bản số 143/CSĐT-ĐTTH ngày 01/8/2023 đề nghị Công an huyện T xử lý vi phạm hành chính đối với Văn Đình T5.

[11] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Võ Thái Ngọc T3,

[12] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Lê Thị L: Số tiền 15.000.000 đồng mà bị cáo Châu Long H nộp tại cơ quan điều tra để phục vụ cho việc điều tra vụ án là của L cho bị cáo nhằm giảm trừ trách nhiệm hình sự. Bà L không yêu cầu bị cáo trả lại nên không đề cập giải quyết trong vụ án.

[12] Xét thấy Châu Long H đã vay tiền của ông T5 số tiền 15.000.000 đồng và cầm cố xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu sơn xanh - nâu - đen, số khung: LHJK031XNZ336907, số máy: JK03E-6139657 cho ông T5, ông T5 không biết tài sản do Châu Long H phạm tội mà có. Ông T5 đã giao nộp xe mô tô này cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T. Ông T5 yêu cầu Châu Long H trả lại số tiền đã vay cho H vay và tiền lãi chậm trả là có cơ sở. Tuy nhiên, về mức lãi suất ..

[13] Về vật chứng:

[13.1] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu sơn xanh - nâu - đen, số khung: LHJK031XNZ336907, số máy: JK03E-6139657, chưa đăng ký biển số do bà Nguyễn Thị Kha L1 và anh Lý Thanh N mua bằng hình thức trả góp, bà L1 đã trả trước số tiền 10.700.000 đồng, còn lại 24.800.000 đồng do anh Lý Thanh N đứng tên làm hợp đồng vay trả góp hàng tháng với Công ty T6, địa chỉ: Tầng H, 9, 10 Tòa nhà G, B P, Phường F, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Anh N đã trả góp được số tiền 12, mỗi tháng trả 2.881.714 đồng, bắt đầu từ ngày 12/02/2023 đến ngày 12/01/2024. Tính đến thời điểm tháng 7/2023 anh N còn phải trả cho Công ty T6 SAISON theo hợp đồng số tiền 5.183.284 đồng.

Tại phiên tòa, giữa người đại diện theo pháp luật của Công ty T6 và bà Nguyễn Thị Kha L1, anh Nguyễn Thanh N2 thỏa thuận được với nhau về việc Công ty T6 SAISON đồng ý cho bà Nguyễn Thị Kha L1, anh Nguyễn Thanh N2 nhận lại xe, bà Kha L1, anh N2 có nghĩa vụ tiếp tục trả số tiền còn nợ theo hợp đồng vay cho Công ty T6. Nếu bà Kha L1, anh N2 không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng thì Công ty T6 sẽ thực hiện chế tài đã quy định trong hợp đồng hoặc khởi kiện để giải quyết tranh chấp dân sự trong vụ án khác.

Do đó, giao trả xe mô tô xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu sơn xanh - nâu - đen, số khung: LHJK031XNZ336907, số máy: JK03E-6139657 cho bà Nguyễn Thị Kha L1 và anh Nguyễn Thanh N2 quản lý. Giữa bà Nguyễn Thị Kha L1, anh Nguyễn Thanh N2 và Công ty tự giải quyết với nhau theo các quy định tại hợp đồng dân sự đã ký kết. Nếu có tranh chấp sẽ được khởi kiện để giải quyết trong vụ kiện dân sự khác.

[13.2] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M62 vỏ màu xanh, số seri: RF8RA0KCD4Z, đã qua sử dụng, là tài sản hợp pháp của Châu Long H sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[13.3] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 222 đã qua sử dụng, số seri: 355142079779782 gắn kèm hai thẻ sim số thuê bao: 0974.164.694 và 0377.777.660 là tài sản hợp pháp của Văn Đình T5 không sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên giao trả cho ông T5.

[13.4] Đối với số tiền Việt Nam 15.000.000 đồng do Châu Long H giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, hiện vật chứng đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh quản lý theo thẩm quyền. Ông Văn Đình T5 được nhận 15.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh.

[14] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Châu Long H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Châu Long H 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (16/5/2023).

3. Về trách nhiệm dân sự:

4. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự;

Giao trả xe mô tô xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu sơn xanh - nâu - đen, số khung: LHJK031XNZ336907, số máy: JK03E-6139657 cho bà Nguyễn Thị Kha L1 và anh Nguyễn Thanh N2 quản lý.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M62 vỏ màu xanh, số seri: RF8RA0KCD4Z, đã qua sử dụng, là tài sản hợp pháp của Châu Long H sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội.

Giao trả cho ông Văn Đình T5 01 điện thoại di động hiệu Nokia 222 đã qua sử dụng, số seri: 355142079779782 gắn kèm hai thẻ sim số thuê bao: 0974.164.694 và 0377.777.660.

Ông Văn Đình T5 được nhận 15.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh.

Hiện vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 20/QĐ-VKSTT, ngày 28/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh.

#### 4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

#### 5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các điều 331, 333 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An
- VKSND huyện Tân Thạnh;
- Công an huyện Tân Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Ngọc Ánh**